

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2024

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bình

2. Ông Trần Văn Bé Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2023/TLST-HN ngày 12/10/2023 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2023/QĐXX – ST ngày 12 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 202/2023/QĐST-DS ngày 28/12/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Huỳnh Phan Hải Đ – sinh năm: 1987;

Địa chỉ: ấp HP, xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Huỳnh Thị Mỹ D - sinh năm: 1991;

Địa chỉ: ấp HP, xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh Đ có đơn xin vắng mặt;

Chị D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Phan Hải Đ trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và chị D cưới nhau từ năm 2014, có Đ ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tôi đã từng nộp đơn và đã rút lại để hàn gắn mối quan hệ gia đình nhưng không có kết quả. Nay tôi không còn tình cảm với chị D nên tôi yêu cầu được ly hôn với chị D.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Huỳnh Minh H – sinh ngày 13/7/2016 và Huỳnh Ngọc Kim B – sinh ngày 02/3/2022. Hiện nay cả hai con chung đang sống chung với chị D. Khi ly hôn tôi đồng ý giao cả hai con chung là cháu H và cháu B cho chị D nuôi dưỡng. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 14 tháng 8 năm 2023 bị đơn Huỳnh Thị Mỹ D trình bày:**

Chị và anh Đ sống chung với nhau từ năm 2014, có Đ ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Về tình cảm: chị không đồng ý ly hôn với anh Đ vì chị còn tình cảm với anh Đ, con còn quá nhỏ, chị muốn con sống và phát triển trong gia đình có cha và mẹ, mâu thuẫn vợ chồng không lớn, do đó, chị không đồng ý ly hôn với anh Đ. Về con chung: có hai con chung tên là Huỳnh Minh H – sinh ngày 13/7/2016 và Huỳnh Ngọc Kim B – sinh ngày 02/3/2022, nếu phải ly hôn thì chị D yêu cầu nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 cháu.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:**

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Về hôn nhân: anh Đ được ly hôn với chị D. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Minh H – sinh ngày 13/7/2016 và Huỳnh Ngọc Kim B – sinh ngày 02/3/2022 cho chị Huỳnh Thị Mỹ D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị D, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do chị D cư trú tại: ấp HP, xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị D. Còn anh Đ có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: anh Đ trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh đã từng nộp đơn và đã rút lại để hàn gắn mối quan hệ gia đình nhưng không có kết quả. Riêng chị D trình bày chị không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn của hai vợ chồng không lớn, muốn các con sống trong gia đình có cha lẫn mẹ. Trước đây anh Đ có từng nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó anh Đ đã rút đơn và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ số 148 ngày 04/4/2023, mục đích anh Đ rút đơn nhằm cho chị D cơ hội để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng chị D vẫn không hàn gắn được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Minh H – sinh ngày 13/7/2016 và Huỳnh Ngọc Kim B – sinh ngày 02/3/2022. Anh Đ trình bày cháu H và cháu B đang sống chung với chị D nên anh đồng ý để hai con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày

14/8/2023 thì chị D cũng yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu H và cháu B đang sống chung với chị D, chị D có yêu cầu được nuôi cả hai con chung, cháu H cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên để đảm bảo cho cháu H và cháu B phát triển ổn định về mặt vật chất lẫn tinh thần, do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh Minh H – sinh ngày 13/7/2016 và Huỳnh Ngọc Kim B – sinh ngày 02/3/2022 cho chị Huỳnh Thị Mỹ D tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị D yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho hai con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mức cấp dưỡng mà chị D yêu cầu là cao so với quy định pháp luật nên cần điều chỉnh lại, mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở tương đương 900.000 đồng/01 tháng. Do đó, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 900.000 đồng/01 tháng, hai con là 1.800.000 đồng/01 tháng.

[5] Về tài sản chung: Tự thoả thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Đ là người nộp đơn khởi kiện xin ly hôn và là người cấp dưỡng nuôi con, do đó, anh Đ sẽ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Phan Hải Đ. Anh Huỳnh Phan Hải Đ được ly hôn với chị Huỳnh Thị Mỹ D.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Huỳnh Minh H – sinh ngày 13/7/2016 và Huỳnh Ngọc Kim B – sinh ngày 02/3/2022 cho chị Huỳnh Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 900.000 đồng/01 tháng, hai cháu 1.800.000 đồng/01 tháng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thi hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Huỳnh Phan Hải Đ chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0026308 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, anh Đ còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã HT, huyện CG, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh